TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30/3/2023
Về việc "Ly hôn và giải quyết vấn đề con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Luân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Hiển.

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Hoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 220/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn và giải quyết vấn đề con chung".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14/3/2023 giữa các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.2. Bị đơn: Ông Cầm Văn L, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà Tcó mặt, ông Lvắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Cầm Văn L chung sống với nhau từ năm 2020, đến năm 2021 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Thôn S, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Thời gian chung sống hòa thuận được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Theo bà Ttrình bày vợ chồng không hợp nhau, bản thân ông Ltính cách gia trưởng, không có trách nhiệm với gia đình thường xuyên xảy ra đánh đập bạo hành, gia đình ông Llại can thiệp quá sâu vào cuộc sống chung của vợ chồng. Đến tháng 10/2022 thì vợ chồng ly thân, ông Lđi làm ăn xa thỉnh thoảng mới ghé

về thăm con. Trong suốt thời gian ly thân vợ chồng cũng không còn quan tâm đến nhau, cũng không có động thái gì để hàn gắn với nhau. Nay bà Tnhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn ông Luyện.

2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Cầm Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 09/6/2021, hiện nay do bà Ttrực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Khi ly hôn bà Tyêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi thành niên, không yêu cầu ông Lcấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Txác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án ông Lđã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn và giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng cho đến khi thành niên, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Tòa án căn cứ các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn đối với bị đơn; giao con chung cho bà Ttrực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên, ông Lkhông phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đ. Tại phiên tòa bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung cần giải quyết của vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tvà ông Ltự nguyện kết hôn và đã đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện giữa vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được và đã ly thân trong thời gian dài. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổ chức hòa giải tạo điều kiện để các bên hàn gắn, ông Lcũng biết được việc bà Txin ly hôn nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân

giữa bà Tvà ông Lđã trầm trọng đến mức không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn đối với bị đơn.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Cầm Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 09/6/2021. Để đảm bảo sự ổn định và sự phát triển bình thường của con chung; xét điều kiện chăm sóc, giáo dục con chung về mọi mặt cần chấp nhận yêu cầu, giao con chung cho bà Ttrực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Bà Tkhông yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung; bị đơn vắng mặt và cũng không có tranh chấp gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; các Điều 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn và giải quyết vấn đề con chung của bà Nguyễn Thị Ngọc T.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc T được ly hôn ông Cầm Văn L.

2. Về con chung: Giao con chung Cầm Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 09/6/2021 cho bà Nguyễn Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Ông Cầm Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm

nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009009 ngày 19/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

5. Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà
Đã ký
Võ Thành Luân